

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ĐỨC THỊNH PHÁT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ĐỨC THỊNH PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Duc Thinh Phat Technology Development and Trading Investment Joint Stock Company

Tên công ty viết tắt: DUC THINH PHAT TECHNOLOGY JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109420186

3. Ngày thành lập: 26/11/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 45, Ngõ 116/51, Phố Miếu Đàm, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0387672922

Fax:

Email:

Website: www.ducthinhphat.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lập trình máy vi tính	6201
2.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
3.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết : - Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như : khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm; - Hoạt động công nghiệp phần cứng- Điều 8 Nghị định Số: 71/2007/NĐ-CP ngày 03/05/2007; - Hoạt động công nghiệp phần mềm - Điều 9 Nghị định Số: 71/2007/NĐ-CP ngày 03/05/2007;	6209(Chính)
4.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
5.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết : - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản; - Dịch vụ môi giới bất động sản. (Điều 62 của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014)	6820
6.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

7.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết : - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng (Điều 151 Luật xây dựng số 50/QH/2014) - Tư vấn đấu thầu (Điều 113 Nghị định 63/2014/NĐ-CP Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu) - Tư vấn đánh giá hồ sơ dự thầu (Điều 113 Nghị định 63/2014/NĐ-CP Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu) - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu (Điều 113 Nghị định 63/2014/NĐ-CP Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu)	7110
8.	Quảng cáo	7310
9.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
10.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : - Tư vấn về môi trường (Điều 150 Luật bảo vệ môi trường Số: 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 06 năm 2014) - Dịch vụ chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực môi trường (Điều 2 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018); - Nghiên cứu khoa học, chuyển giao, ứng dụng công nghệ xử lý, tái chế chất thải, công nghệ thân thiện với môi trường; (Điều 2 Nghị định Số: 38/2015/NĐ-CP); - Dịch vụ nội dung thông tin số (Khoản 3 điều 10 Nghị định Số: 71/2007/NĐ-CP ngày 03/05/2017);	7490
11.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
12.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
13.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết : Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước.	7820
14.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết : Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước.	7830
15.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702

16.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đầu Chi tiết : - Sản xuất giấy viết, giấy in; - Sản xuất giấy in cho máy vi tính; - Sản xuất giấy tự coppy khác; - Sản xuất giấy nền và giấy than; - Sản xuất giấy phết hồ sẵn và giấy dính; - Sản xuất phong bì, bưu thiếp; - Sản xuất sổ sách, sổ kế toán, bìa rời, an-bum và các đồ dùng văn phòng phẩm tương tự dùng trong giáo dục và thương mại; - Sản xuất hộp, túi, túi dệt, giấy tóm tắt bao gồm sự phân loại đồ dùng văn phòng phẩm bằng giấy; - Sản xuất giấy dán tường và giấy phủ tường tương tự bao gồm giấy có phủ chất dẻo và giấy dán tường có sợi dệt; - Sản xuất nhãn hiệu; - Sản xuất giấy lọc và bìa giấy; - Sản xuất ống chỉ, suốt chỉ bằng giấy và bìa giấy; - Sản xuất khay đựng trứng và các sản phẩm đóng gói khác được đúc sẵn; - Sản xuất giấy mới từ giấy phế thải;	1709
17.	In ấn	1811
18.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
19.	Sao chép bản ghi các loại	1820
20.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
21.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
22.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
23.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: - Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ; - Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác;	3100
24.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
25.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
26.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
27.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
28.	Thu gom rác thải độc hại	3812
29.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
30.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
31.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
32.	Xây dựng nhà để ở	4101
33.	Xây dựng nhà không để ở	4102
34.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
35.	Xây dựng công trình thủy	4291
36.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292

37.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: - Dây dẫn và thiết bị điện, - Đường dây thông tin liên lạc, - Hệ thống chiếu sáng, - Chuông báo cháy, - Hệ thống báo động chống trộm,	4321
38.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
39.	Bán buôn đồ uống	4633
40.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Trừ đấu giá	4610
41.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
42.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
43.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
44.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
46.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
47.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
48.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
49.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
50.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
51.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
52.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
53.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
54.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
55.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý tàu biển ; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan ; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển;	5229
59.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621

60.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng karaoke, vũ trường).	5630
61.	Xuất bản phần mềm	5820
62.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động thẩm định giá (chỉ hoạt động khi Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định của pháp luật) (Điều 28 Luật giá 2012 số 11/2012/QH13)	6619
63.	Đào tạo trung cấp	8532
64.	Đào tạo sơ cấp	8531
65.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu (Điều 19, Luật đấu thầu 2013) - Hoạt động của tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động (Điều 1 Nghị định 140/2018/NĐ-CP)	8559
66.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
67.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN VĂN HƯỜNG	Thôn Đức Thịnh, Xã Thanh Thịnh, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	585.000	5.850.000.000	65,000	186633735	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	585.000	5.850.000.000	65,000		
2	TRẦN THỊ HOÀI	P1114-C2D4 KĐT Đặng Xá, Xã Cổ Bi, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	135.000	1.350.000.000	15,000	040187001150	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	135.000	1.350.000.000	15,000		

3	NGUYỄN CẢNH ANH TRÍ	P1114-C2D4 KĐT Đặng Xá, Xã Cổ Bi, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	0400790005 36
			Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	20,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRẦN VĂN HƯỜNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *26/10/1990*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *186633735*

Ngày cấp: *09/02/2018*

Nơi cấp: *CA tỉnh Nghệ An*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Đức Thịnh, Xã Thanh Thịnh, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P203 Nhà N, Khu tập thể văn công Quân Đội, Ngõ 165, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội